

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11 – 01 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
về cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống;

Ông Trần Như Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị O**, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 9, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Hồ Hữu L** (Hồ Hữu L), sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2017 và Biên bản hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2017, nguyên đơn bà Phạm Thị O trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2015 qua sự quen biết, tìm hiểu thì bà O và ông L tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, đến nay không lập thủ tục đăng ký kết hôn, vì thời gian quen biết và tổ chức cưới giữa bà O và ông L ngắn (khoảng 01 tháng), dự định cưới xong sẽ đăng ký kết hôn nhưng khi về chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nên đến nay bà O và ông L vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Lý do xin ly hôn: Vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông L ghen tuông vô cớ và đánh đập bà O nhiều lần, ông L thường xuyên xúc phạm

danh dự, nhân phẩm bà O và mẹ bà O. Vợ chồng ly thân từ tháng 04/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn hôn nhân nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà O yêu cầu ly hôn với ông Hồ Hữu L.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Hồ Thiện A (tên gọi khác: Hồ Hữu N), sinh ngày 06/4/2017 (nam), hiện cháu A đang sống với bà O và còn bú sữa mẹ. Khi ly hôn, bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Thiện An, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Bà O và ông L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 23 tháng 11 năm 2017 và Biên bản hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2017, bị đơn ông Hồ Hữu L trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông L thống nhất với lời trình bày của bà O về thời điểm kết hôn, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới gã theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Mâu thuẫn giữa vợ chồng là có xảy ra nguyên nhân do ông L nghi ngờ bà O có mối quan hệ bất chính với người khác, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến xô xát, vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc nên qua yêu cầu ly hôn của bà O, ông L đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Hồ Thiện A (Hồ Hữu N), sinh ngày 06/4/2017 (nam), hiện đang sống với bà O. Khi ly hôn ông L yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Thiện A, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà O nuôi con thì ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà O vẫn giữ yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, trường hợp ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì bà O đồng ý nhận, mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật, về chia tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L đồng ý ly hôn, về con chung có yêu cầu nuôi không yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giao con cho bà O nuôi thì tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật đến khi bé An tròn 18 tuổi; Về chia tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị O yêu cầu ly hôn đối với ông Hồ Hữu L, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1, 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, ông L cư trú tại khóm 4, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn nên theo quy định Điều 35 và

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[2] Về nội dung vụ án

2.1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị O và ông Hồ Hữu L có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2015, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới gả theo phong tục tập quán địa phương, đến nay vẫn không lập thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa bà O và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi dẫn đến xô xát, ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Bà O, ông L xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, nếu duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, nên cả hai đồng ý ly hôn nhưng Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà O và ông L vì đến nay các đương sự không lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị O và ông Hồ Hữu L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2.2. Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có một người con chung là cháu Hồ Thiện A (tên gọi khác: Hồ Hữu N), sinh ngày 06/4/2017 (nam), hiện nay đang sống chung với bà O. Khi ly hôn, bà O và ông L đều có nguyện vọng nuôi con, xét yêu cầu của hai đương sự là chính đáng, nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi. Tính đến ngày xét xử cháu Thiện A được 09 tháng 05 ngày tuổi, cháu A còn đang bú sữa mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà O về việc được nuôi con là phù hợp, giao cháu Hồ Thiện A – sinh ngày 06/4/2017 cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Ông Hồ Hữu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Bà O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, trường hợp ông L tự nguyện cấp dưỡng thì bà đồng ý nhận, mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Theo quy định pháp luật thì mức cấp dưỡng mỗi tháng không thấp hơn $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, nghĩa là mức lương cơ sở 1.300.000 đồng/tháng, một phần hai của tháng lương cơ sở là 650.000 đồng. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bé A là 650.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi bé A đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm khoản lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung, công nợ chung: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

2.4. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng bà Phạm Thị O phải chịu, bà O được trừ tạm ứng án phí đã nộp.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Hồ Hữu L phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị O và ông Hồ Hữu L (Hồ Hữu L).

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Hồ Thiện A (tên gọi khác: Hồ Hữu N), sinh ngày 06/4/2017 (nam) cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông Hồ Hữu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Ông Hồ Hữu L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 650.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi bé A tròn 18 tuổi. Trường hợp ông L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm khoản lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Phạm Thị O phải chịu 300.000 đồng, bà O được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015678 ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Hồ Hữu L phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền